TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÁI BÈ** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2019/HNST
Ngày: 02/5/2019

V/v: Xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ - TỈNH TIỀN GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Ngọc Giàu
- Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Lê Văn Thành
- Ông Trần Trung Nhân
- Thư ký Tòa án - ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Luông

Trong ngày 02 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Cái Bè xét xử sơ thẩm công khai vụ kiện thụ lý số: 126/2019/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2019, về việc tranh chấp: "Xin ly hôn".

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2019/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2019, giữa các đương sự:

***** Nguyên đơn: Văn Thị Tuyết Ph, sinh năm 1987

Địa chỉ: Số 3/7 L H Ph, phường , quận , thành phố Hồ Chí Minh.

* Bị đơn: Lê Minh Th, sinh năm 1987

Địa chỉ: Ấp H P 1, xã H M B , huyện C B, tỉnh Tiền Giang.

(Chị Ph có mặt, anh Th vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Nguyên đơn chị Văn Thị Tuyết Ph trình bày: Do quen biết nên chị với anh Lê Minh Th xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2010, có đăng ký kết hôn vào năm 2011. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến khoảng cuối năm 2018 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẩn do không hòa hợp, bất đồng trong cuộc sống, anh Th thường xuyên ăn nhậu, cờ bạc được chị khuyên ngăn nhưng không thay đổi, vợ chồng đã sống ly thân từ thời gian đó cho đến nay. Nay do tình cảm vợ chồng đã không còn, đời sống hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Th; về con chung tên Lê Trọng Khang sinh ngày 30/4/2011, hiện nay do chị đang nuôi dưỡng, khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh Thiện cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

* Bị đơn anh Lê Minh Th trình bày: Thống nhất theo lời trình bày của chị Ph về quan hệ hôn nhân và con chung, nguyên nhân mâu thuẩn là không có, anh không biết lý do nào mà chị Ph yêu cầu ly hôn, nên anh không đồng ý theo yêu cầu của chị Ph vì còn thương vợ con, anh cho biết vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2018 cho đến nay. Nếu giải quyết ly hôn anh có yêu cầu được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu chị Ph cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào lời trình bày của đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định: Chị Văn Thị Tuyết Ph xác lập quan hệ vợ chồng với anh Lê Minh Th vào năm 2010, có đăng ký và được Ủy ban nhân dân xã Hậu Mỹ Bắc A, huyện Cái Bè cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 121/2011, ngày 30/8/2011; cuộc sống chung vợ chồng hạnh phúc thời gian đầu, đến thời gian sau này thì không còn tình cảm vợ chồng, theo chị Ph trình bày là không hợp nhau về tính tình, đã sống ly thân từ khoảng cuối năm 2018 cho đến nay, tình cảm vợ chồng giữa chị với anh Th không còn, cuộc sống chung vợ chồng không thể hàn gắn nên chị có yêu cầu được ly hôn với anh Th. Anh Th thì cho rằng vợ chồng không có mâu thuẩn gì lớn, do còn thương vợ con nên không đồng ý ly hôn, nhưng anh thừa nhận anh và chị Ph đã sống ly thân từ khoảng 3 – 4 tháng nay mà không có gặp mặt hay liên lạc với nhau, anh không đồng ý ly hôn nhưng không có giải pháp để vợ chồng đoàn tụ sinh sống, trong khi chị Ph thì cương quyết ly hôn, khi được triệu tập xét xử thì anh Th cũng vắng mặt không lý do. Từ đó cho thấy anh Th không có thiện chí hàn gắn, tình cảm vợ chồng giữa chị Ph với anh Th đã không còn, cuộc sống chung không thể đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Ph.

Về con chung: Chị Ph trình bày và thể hiện trong giấy khai sinh giữa chị Ph với anh Th có 01 con chung tên Lê Trọng Kh sinh ngày 30/4/2011, hiện nay do chị đang nuôi dưỡng, khi ly hôn chị Ph có yêu cầu được nuôi dưỡng con chung; anh Th thì cũng có yêu cầu được nuôi dưỡng con chung khi giải quyết ly hôn. Theo lời thừa nhận của chị Ph và anh Th đều thống nhất hiện nay chị Ph đang nuôi dưỡng con chung, nên cần tiếp tục giao con chung cho Ph nuôi dưỡng, anh Th không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Ph không có yêu cầu.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 9, 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Pháp lệnh về án phí, lệ phí Tòa án năm 2009; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: 1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Văn Thị Tuyết Ph.

- Chị Văn Thị Tuyết Ph được ly hôn với anh Lê Minh Th.

- Giao con chung tên Lê Trọng Kh sinh ngày 30/4/2011 cho chị Ph nuôi dưỡng. Anh Th có quyền thăm nom, chăm sóc con chung.

2. Về án phí: Chị Ph phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, chị đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 09908 ngày 06/3/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Bè nên xem như thi hành xong về án phí.

Chị Ph có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Th có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai để xét xử phúc thẩm.

* Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

***** Nơi nhận:
- TAND tỉnh TG
- VKSND huyện Cái Bè
- Chi cục THA d/s huyện Cái Bè
- UBND xã Hậu Mỹ Bắc A-CB
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ, án văn.

Võ Ngọc Giàu